

## QUAN NIỆM VỀ VĂN CHƯƠNG VÀ QUỐC NGŨ QUA CÁC BÀI TỰA TRUYỆN HOA TIÊN

Hoàng Thị Tuyết Mai\*

Trường Đại học Khoa học - ĐH Thái Nguyên

### TÓM TẮT

Đến thế kỉ XVIII quốc ngữ, tiếng Nôm, chữ Nôm, văn học Nôm đã dần dần “tự thành văn học” theo các yêu cầu của chính thể, chịu sự chi phối của các ứng xử mang tính chính thể. Trong đời sống xã hội - văn học, đã xuất hiện những ý kiến và đòi hỏi phải xem xét lại quan điểm đối với văn chương quốc ngữ. Điều này đã xảy ra khi các trí thức thời đại bàn về *Truyện Hoa tiên*. Đó là *Bài tựa Hoa tiên kí* của Tỉnh Tinh Trai; *Bài tựa Hoa tiên truyện* của Cao Bá Quát; *Bài tựa Sách để bát tài từ Hoa tiên ký* của Vũ Đái Vấn. Trong phạm vi bài viết, chúng tôi đề cập đến quan niệm văn chương và quốc ngữ trong truyện thơ Nôm qua các bài tựa nêu trên, từ đó đặt vấn đề cách đánh giá các sáng tác văn học Nôm, chữ Nôm của đại diện một số trí thức đương thời như là một trong những nguyên nhân góp phần thúc đẩy sự phát triển vượt bậc của văn học Nôm, tạo nên diện mạo của văn học Nôm thế kỉ XVIII - XIX.

**Từ khóa:** *Phương thức ứng xử, chữ Nôm, văn học Nôm, văn chương quốc ngữ, Truyện Hoa tiên.*

### Ranh giới cao qui – thông tục khi xem xét truyện thơ Nôm (qua bài tựa của Tỉnh Tinh Trai)

Theo yêu cầu của chính thể và quan niệm văn học đương thời, chức năng chung của văn chương là giúp ích cho đạo thường, đó là những trước tác thuộc về kinh, sử, tử, tập. Đối lập với văn chương theo tinh thần của giáo hóa nhà nước là sách vở của Phật, Đạo, những “chuyện cũ Nôm na” - những sáng tác đề cập đến tình yêu, phong tục, truyện chi quái, truyện truyền kì, truyện ma quái, chuyện đầu đường đầu ngõ... được qui kết là “lời tả”, “mối lạ”, “chuyện ngoa”. Ngôn từ của những loại này bị coi là “tiếng dâm”, là “phi kinh” không bao chứa những nội dung phong hóa, có hại cho thói thuần.

Tỉnh Tinh Trai khi viết lời tựa cho *Truyện Hoa tiên* đã đặt vấn đề nhận thức *Truyện Hoa tiên* nói riêng và những truyện Nôm đương thời nói chung thuộc văn học “đạo thường”. Đây là vấn đề mới mẻ được đặt ra đương thời. Mở đầu cho bài tựa của mình tác giả viết: “*Tôi vừa viết xong bài phê bình Hoa Tiên ký thì có người bàn đến chơi với chê rằng: Ông phê bình quyển ấy khều ấy khều thì có khều nhưng sao ông chẳng nghĩ, quyển ấy dẫu có*

*hay cũng chỉ là một ca bản và cũng chỉ là một quyển sách mà bọn trẻ con đàn bà quê mùa ai cũng đọc được; các nhà văn chúng ta sao lại phí thời giờ nhàn hạ mà đi bàn bạc về những điều vụn vặt của lời ca dao ấy.*” [3, 418]

Cách đánh giá *Truyện Hoa tiên* là ca bản, là sách dành cho bọn trẻ con, đàn bà khiến Tỉnh Tinh Trai băn khoăn, trăn trở. Tác giả cho rằng “*các vật trong thiên hạ đều có chỗ riêng của nó, tức như quyển sách này đang ở hạng sách tài tử mà nếu người đời không biết đến cái khéo, cái khổ của tác giả cứ đem mổ xẻ ra từng câu mà nghiêm khắc phê bình khiến nó bị liệt vào hàng các ca bản thường cùng loại ở thế gian thì có khác gì đem một bậc anh hùng không toại ý chỉ mà xếp lẫn vào đám tiểu nhân bán rượu, bán thịt, thế có phải đúng chỗ chăng?*” [3, 419]. Có nghĩa là tác giả đặt vấn đề nhìn nhận lại địa vị của *Truyện Hoa tiên*. Ranh giới thông tục - cao qui là điều mà các trí thức đương thời suy nghĩ khi đánh giá *Truyện Hoa tiên* nói riêng và truyện thơ Nôm nói chung. Nghĩa là, cái nhìn về một tác phẩm văn học được xem xét cẩn trọng, theo đúng tinh thần của một tác phẩm văn học không có gì trái với đạo lý mà hơn thế nữa, nó vừa hợp với đạo lý, vừa được viết tài viết khéo, được người người thích thú đón đọc.

\* Tel 0986222413, Email: Tuyetmaidhkh@gmail.com

Các tác giả sáng tác hoặc nhuận sắc *Truyện Hoa tiên* một mặt ủng hộ tinh yêu tự do, một mặt cố gắng đưa nó vào những khuôn khổ của lễ giáo, hợp với lễ giáo, hợp với đạo thường. “*Hoa tiên sau khi ra đời đã trải qua tay ba người sửa chữa: Nguyễn Thiện, Vũ Đài Văn và Cao Bá Quát. Những người nhuận chính hay nhuận sắc đó đều không làm lộ rõ những điều sai trái theo lễ giáo như vậy mà chỉ làm cho tình yêu nằm trong khuôn khổ lễ giáo gọn gàng, đẹp mắt hơn*” [2, 160-161].

Từ nhận thức về một tác phẩm “thành văn” như vậy, phong trào sáng tác và thưởng thức văn học Nôm đương thời đã có những màu sắc mới. Điều đó lí giải vì sao văn học Nôm, nhất là truyện thơ Nôm phát triển nở rộ.

### Vấn đề “*Lấy văn chương mà xem quốc ngữ*” (bài tựa của Cao Bá Quát)

Trong bài tựa cho *Truyện Hoa tiên*, Cao Bá Quát đã đề cập đến một loạt vấn đề có tính căn bản trong thái độ đối với quốc ngữ. Đó là nhận định không thể bỏ quốc ngữ được. Quốc ngữ ở đây là văn học Nôm, quốc ngữ Nôm, quốc ngữ truyền khẩu. “*Sống ở đất nước này, có thể bỏ được tiếng quốc ngữ không? Không được. Đọc sách quốc ngữ, có thể bỏ được Hoa tiên và Kim Vân Kiều không? Không được. Ôi! Người xưa đã đem hết tâm sáng tạo, chí nhiệm mầu mà chấp lỏng nổi cánh cho văn chương của ta mà ta lại xem thường được hay sao?*” [3, 429]. Tác giả vừa đặt câu hỏi, vừa tự trả lời cho câu hỏi. Quốc ngữ không thể bỏ được, bởi quốc ngữ có sức sống của mình, quốc ngữ đã tự thành văn học với những tác phẩm như *Hoa Tiên*, *Kim Vân Kiều*. Những tác phẩm ấy do những người có học viết. Họ được đào luyện theo tinh thần của Khổng sân Trình, anh em cha con họ đều là những người tiết nghĩa. Họ đã dốc hết chí nhiệm mầu cho văn chương quốc ngữ, cho quốc ngữ trở thành văn chương theo tinh thần của chính thể. Cũng chính trong đoạn trích trên ông đã ca ngợi công lao của những người đã “*đem hết tâm sáng tạo, chí nhiệm mầu mà chấp lỏng nổi cánh cho văn chương của ta*” cho nên không thể phụ họ được.

Cao Bá Quát cho rằng: “*Ta đối với Hoa tiên vì thế mà có mối cảm sâu xa vậy. Câu chuyện bắt đầu từ khi lửa đời gặp gỡ, riêng tây ân ái, mà đạt đến đạo cha con, nghĩa vua tôi, ý nhân thân thiết bạn bè, tình thân yêu mến anh em, lớn thì việc triều đình, quân cơ, khen trung khuyến tiết, nhỏ thì nhân tình thế thái, cho đến những những điều nhiệm nhất về phong khí cỏ cây; văn thì lạ, nghĩa thì chính, nói về lý thì rạch ròi mà không vương mắc, nói về đời thì biến hóa mà vẫn giữ đạo thường.*” [3, 429]. Từ *Hoa Tiên* truyền rồi sau có *Truyện Kiều* đều được xem xét, nhìn nhận bằng cách nhìn mới mẻ đó.

Cao Bá Quát đặt ra vấn đề nhìn nhận, đánh giá *Truyện Nôm*, coi đó là quốc âm, quốc ngữ, là những áng văn chương đích thực theo quan điểm của triều đình thể hiện trong các điều lệ giáo hóa. Ông cũng coi *Hoa Tiên truyện*, *Truyện Kiều* là những tác phẩm “*nói về đời thì biến hóa mà vẫn giữ đạo thường*” [3, 429] nghĩa là vẫn có giá trị giáo hóa và đi đường tình tình, không phải “*chuyện cũ Nôm na*” như định kiến đương thời. Ông cho rằng: “*Gần đây những bọn khinh bạc mượn Hoa Tiên làm đầu câu chuyện, người cầm bút thì thường không xét kỹ mà vội gán cho là văn chương dâm dăng, khúc hát lãng lơ, thật đáng buồn biết mấy!*” [3, 429-430]

Đoạn cuối của bài tựa là những lập luận và những kiến giải rất quan trọng của Cao Bá Quát về quốc ngữ và văn chương theo quan điểm chính thống đương thời, trong đó có câu: “*Than ôi! Lấy quốc ngữ làm văn chương thì ta chưa dám, nhưng lấy văn chương mà xem quốc ngữ thì ta có phần đồng ý.*” [3, 430] “*Lấy quốc ngữ làm văn chương*” trong hoàn cảnh lúc bấy giờ nghĩa là coi những sáng tác bằng quốc ngữ Nôm là những gì thuộc về các phạm trù kinh, sử, tử, tập, đọc và học chúng để có ích đạo thường, phụng sự vua và cha anh, hữu ích cho thể đạo nhân tâm. Cao Bá Quát như có ý phân biệt lại, tại sao những tác phẩm văn điển tả đạo thường, nhấn mạnh nghĩa vua tôi, trung hiếu tiết nghĩa ở quốc ngữ Nôm thì lại không được coi là “*văn chương*”? Với sự rụt rè của mình, ông chưa dám công

nhận quốc ngữ đã hoàn toàn có vai trò của văn chương nhưng hoàn toàn có thể áp tiêu chuẩn của "văn chương" mà xem quốc ngữ. Quốc ngữ đã tự mình mang các thuộc tính của văn chương, đáp ứng đủ các tiêu chí của văn chương vì trong nó cũng diễn tả đạo cương thường, cũng có ích với nhân tâm thế đạo.

### **Truyện Hoa Tiên với ngọn nguồn kinh điển (Bài tựa của Vũ Đái Văn)**

Bài tựa của Vũ Đái Văn lại xem xét *Hoa Tiên truyện* trong mối quan hệ với *Chu Nam, Thiệu Nam*, hai bộ phận chính của *Quốc phong* trong *Kinh Thi*, nơi mà được coi là đọc chúng để di dưỡng tinh thần. Đó là những gì thuộc phạm trù thuộc ngọn nguồn kinh điển. Với cách nhìn *Hoa Tiên truyện* trong mối quan hệ với ngọn nguồn kinh điển, Vũ Đái Văn cho rằng, quốc ngữ bây giờ cũng ra đời tự nhiên như Quốc phong xưa. Tuy nhiên, đương thời việc nhìn nhận với *Truyện Hoa tiên* chưa đúng đắn. Ông lập luận rằng: căn cứ vào những nguyên lí theo các bậc tiền bối thì thơ có nguồn gốc rất giản đơn. Đó là cảm xúc của con người rung động mà thành thơ. Do vậy, những gì diễn đạt bằng quốc âm của ta cũng phải được coi là thơ: "Thường nghe các bậc tiền bối nói rằng: "Những tiếng đùa cười của trẻ thơ; những câu ngâm hát của con nít đều là thơ cả". Thế thì những tác phẩm bằng quốc âm của ta chả phải là thơ đấy ư? Và chẳng cứ đem thơ ra mà nói, từ khi thơ *Nhị Nam* không làm ra nữa mà lời dậm khúc đẹp chóng giấy liền bài (ý nói kể tiếp nhau rất nhiều) thì cái ý trung hậu của cổ nhân không được thấy nữa. Họ Đào, họ Thường là những bậc có tiếng xương minh lên, hầu như có cổ ý. Về sau tàn mạn làm ra khúc thì bản như Tỳ bà, Tây sương, *Hoa tiên* đó vậy. Tuy vậy việc chép vốn không có thực nhưng thành, tựa chung có chỗ thương mà không đau, vui mà không dâm, trong khi ngâm vịnh, cũng có bổ ích ít nhiều cho phong hóa." [3, 425]

Lập luận của ông được triển khai theo tinh thần của bài Tựa của Chu Hy cho *Kinh Thi*. Đối với quốc ngữ phải đổi cách nhìn, cách đọc, không nên câu nệ. Đó là điều Vũ Đái Văn nêu ra qua cách ông dẫn lại lời của một người khách đã từng mượn *Hoa Tiên truyện*

về đọc. Khi được hỏi đọc *Hoa Tiên truyện* thấy thế nào? Ông khách vội vàng nói rằng: "Phàm người đọc *Hoa tiên* nên đổi bỏ đi đôi mắt tục, cắt bỏ đoạn ruột tục, không thì đừng để cho hân đọc". Tôi cười mà trong lòng cho rằng thế là hầu hết biết đọc *Hoa tiên*, chỉ tiếc rằng lời nói ấy quá mạnh thôi. Tôi bèn đem sách về, lại thời thường suy đi nghĩ lại, rồi theo đây mà phê điểm; phàm một chữ một nét chưa từng không tỏ bày ý niệm, chỉ cốt bỏ vào chỗ thiếu sót mà thôi. Còn cái di hương của thơ *Nhị Nam* thì tôi chưa biết có phải hay không." [3, 426]

Vấn đề mà Vũ Đái Văn đặt ra có ý nghĩa như là sự định vị một cách công bằng với *Truyện Hoa Tiên* bởi nó xứng đáng được nhìn nhận như vậy. Nhìn rộng ra là cách đánh giá công bằng với truyện thơ Nôm và các sáng tác văn học Nôm đương thời.

### **Thay lời kết**

Ba bài tựa *Truyện Hoa tiên*, dù có khác nhau về độ dài độ ngắn hay khác nhau ở chỗ có dẫn điển ngọn nguồn hay nói trực tiếp vào vấn đề nhưng cả ba tác giả của ba bài tựa đều lên tiếng cho quốc ngữ. Quốc ngữ ở đây là cách nói vừa đề chỉ tiếng Nôm, chữ Nôm, vừa đề chỉ văn học Nôm. Quốc ngữ thay đều diễn đạt tâm tình; thay đều có thể chuyên chở đạo lý; thay đều không có hại cho đạo cương thường. Lấy tiêu chuẩn của văn chương mà soi quốc ngữ thì quốc ngữ cũng như văn chương, cũng có thể diễn đạt được những vấn đề "đạo cha con", "nghĩa vua tôi", "ý tình thân thiết với bạn bè". Trong quốc ngữ cũng có thể thấy luận thường đạo lý chứ không phải toàn là "nhai dằm, hạng ngữ" (những lời đầu đường, đầu ngõ). Có thể coi đó là một đòi hỏi, một yêu cầu cần phải có một cách nhìn mới về quốc ngữ, về chữ Nôm, tiếng Nôm, văn học Nôm nói chung và về truyện thơ Nôm nói riêng.

Với cách nhìn nhận tiến bộ, các trí thức thời đại đã đặt ra vấn đề đánh giá truyện thơ Nôm nói riêng và văn học quốc âm, quốc ngữ nói chung với lăng kính mới. Điều đó có ý nghĩa rất lớn đối với việc định hướng thẩm mỹ đối với công chúng đương thời.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Du (Việt Chương chú giải 2000), *Truyện Kiều*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
2. Trần Đình Hượu (1995), *Nho giáo và văn học Việt Nam trung cận đại*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. Nguyễn Quang Tuấn khảo đính và chú giải (1997), *Tổng tập văn học Việt Nam* tập 13A, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

CONCEPTS ABOUT NATIONAL CLASSICAL LITERATURE  
AND NATIONAL LANGUAGE IN LITERARY WORK “TRUYỆN HOA TIÊN”

Hoàng Thị Tuyết Mai\*  
College of Sciences – TNU

Nom scripts, language and literature gradually became the national language by themselves as requested by the ruling regime and affected by the regime attitudes. Requirement and desires to reconsider the attitudes towards national language literature emerged in the socio-literary community. This was strongly revealed when scholars at that time deliberated on the literary work *Truyện Hoa tiên* which included *Bài tựa Hoa tiên kí* by Tỉnh Tỉnh Trai, *Bài tựa Hoa tiên truyện* by Cao Ba Quat, *Bài tựa Sách đệ bát tài tử Hoa tiên ký* by Vu Dai Van. In this writing we will discuss concepts about national literature and national language in Nom narrative poems through the above literary work and then propose that the evaluation of several scholars at that time about Nom scripts and Nom literary work could be one of the factors promoting the abrupt development of Nom literature, creating a Nom literature countenance in XVIII – XIX centuries.

**Key words:** *Feudal attitudes, Truyện Hoa Tiên, Nom scripts, Nom literature, national language literature*

Ngày nhận bài: 10/02/2016; Ngày phản biện: 16/03/2016; Ngày duyệt đăng: 31/3/2016

**Phân biên khoa học:** PGS. TS. Dương Thu Hằng – Trường Đại học Sư phạm - ĐHTN

\* Tel: 0986222413, Email: Tuyetmaidhkh@gmail.com